

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 05-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Anh và ông Trần Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 29/3/2019, đối với các bị cáo:

1. **Tướng Quốc V**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1996 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do. Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tướng Đức T và bà Tướng Thị N; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Tướng Văn M**, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1999 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do. Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tướng Văn B (đã chết) và bà Tướng Thị P; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Tướng Ngọc K**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1999 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do. Nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tướng Văn T (đã chết) và bà Tướng Thị P; có vợ: Đỗ Thị M; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

Anh Tướng Văn H, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Tướng Sỹ H, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Tướng Quang H, sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2018, Tướng Quốc V trong lúc đang ăn cơm thì có một người đàn ông lạ mặt đến nói chuyện với V và hỏi “Có nhu cầu mua Pháo không?” V trả lời có và người đàn ông này cho V số điện thoại và nói với V khi nào có hàng sẽ liên lạc, hẹn địa điểm giao hàng đồng thời bảo V xem có ai có nhu cầu mua giới thiệu thêm. Một thời gian sau đó, trong lúc ngồi uống cà phê, V có nói với Tướng Văn M và Tướng Ngọc K “Có người hỏi bán pháo đó, bây có lấy không?” thì M và K đều trả lời “Có, mua về nhà mà đốt”.

Ngày 04/11/2018, Tướng Quốc V, Tướng Văn M và Tướng Ngọc K có hành vi mua pháo của một người đàn ông (không biết tên) tại khu vực đường Xuyên Á, gần cây xăng Minh Khiêm. Cụ thể: V mua 12 hộp pháo với giá 500.000 đồng/01 hộp hết 6.000.000 đồng, gồm 9 hộp pháo loại 36 quả và 03 hộp pháo loại 49 quả. Sau đó V chở toàn bộ số pháo về nhà, trên đường về gặp Tướng Quang Hải, Tướng Sỹ Hùng và Tướng Văn Hải, V cho mỗi người 01 hộp. Số pháo còn lại V đem giấu trong vườn nhà Tướng Văn M.

K mua 18 hộp pháo (loại 36 quả), M mua 12 hộp pháo (loại 36 quả) với giá 400.000 đồng/hộp. Sau đó trong quá trình vận chuyển pháo về nhà thì K bị tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện Quảng Trạch kiểm tra, phát hiện bắt giữ còn M vận chuyển số pháo mua được về cất giấu trong vườn nhà, sau đó đã tự nguyện giao nộp đủ 12 hộp pháo cho cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra V, K và M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. V khai nhận mua số pháo trên để sử dụng vào mục đích là đốt trong dịp Tết nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, K và M khai nhận mua số pháo trên về bán lại kiếm lợi nhuận.

Tại bản kết luận giám định số 1230/PC09(GĐ) ngày 13/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1 có trọng lượng 1,38 kg; mẫu ký hiệu A2 có trọng lượng 1,96 kg. Hai mẫu ký hiệu A1 và A2 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ của pháo nổ. Tổng trọng lượng pháo mà Tướng Quốc V tàng trữ là 18,3 kg, tổng trọng lượng pháo mà Tướng Ngọc K mua về để bán lại là 24,84 kg, tổng trọng lượng pháo mà Tướng Văn M mua về để bán lại là 16,56 kg.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng:

- Thu tại vườn nhà Tướng Văn M: 12 hộp pháo, loại 36 quả do M cất giấu; 06 hộp pháo trong đó có 03 hộp pháo loại 36 quả và 03 hộp pháo loại 49 quả do V cất giấu
- Thu của Tướng Ngọc K 18 hộp pháo, loại 36 quả
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 73E1-33712, màu đen;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 73E1-35358, màu sơn đen;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73E1- 11498, màu sơn trắng;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018126 mang tên Tướng Ngọc K
- 01 giấy phép lái xe số 440176007733 mang tên Tướng Ngọc K
- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 194627163 mang tên Tướng Ngọc K
- Về 03 hộp pháo mà Tướng Quốc V cho Tướng Quang H, Tướng Văn Hả và Tướng Sỹ H do lo sợ nên đã vứt xuống kênh nước liên xã thuộc địa phận thôn P, xã Q. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy 03 hộp pháo trên và 03 hộp pháo mà V đã giấu tại vườn nhà M.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô Honda Air Blade, BKS 73E1-33712 và 01 xe mô tô Yamaha Exciter, BKS 73E1-35358 có nguồn gốc là do bố mẹ của V và K mua. Tuy nhiên do không có giấy phép lái xe nên để đỡ cho V và K đăng ký đứng tên trong Giấy đăng ký mô tô xe máy. Quá trình sử dụng chung trong gia đình bố mẹ của V và K không biết V và K sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 xe mô tô Yamaha Exciter, BKS 73E1-35358 cho bà Tướng Thị Phụng là mẹ của K; trả lại: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô

tô số 018126, 01 giấy phép lái xe số 440176007733, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 194627163 cho Tưởng Ngọc K; 01 xe mô tô Honda Air Blade, BKS 73E1-33712 cho ông Tưởng Đức T là bố của Tưởng Quốc V.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73E1- 11498, màu sơn trắng thuộc quyền sở hữu của anh Tưởng Văn K (là anh ruột của M), anh Kiệm cho M mượn xe làm phương tiện lưu thông mà không biết M sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Tưởng Văn K.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSQT ngày 20 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Tưởng Quốc V về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Tưởng Văn M và Tưởng Ngọc K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tưởng Quốc V từ 9-12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tưởng Văn M và Tưởng Ngọc K mỗi bị cáo từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo từ 24-30 tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 34 hộp pháo hình lập phương, trong đó có 32 hộp pháo mỗi hộp chứa 36 quả pháo và 02 hộp pháo trong mỗi hộp chứa 49 quả pháo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Tường Quốc V, Tường Văn M và Tường Ngọc K đã thừa nhận: khoảng 18 giờ ngày 04/11/2018 tại đoạn đường Xuyên Á thuộc địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình bị cáo Tường Quốc V đã có hành vi mua pháo để sử dụng vào mục đích đốt trong dịp Tết nguyên đán với trọng lượng 24,84 kg pháo nổ; Tường Văn M đã mua 16,56 kg pháo nổ, Tường Ngọc K đã mua 24,84 kg pháo nổ nhằm mục đích bán để kiếm lời. Hành vi của Tường Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự, hành vi của Tường Văn M và Tường Ngọc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, ảnh hưởng đến dư luận quần chúng nhân dân, mặt khác hành vi các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của nhà nước về quản lý kinh tế.

Xét các bị cáo Tường Quốc V, Tường Văn M và Tường Ngọc K là những thanh niên đã trưởng thành, buộc phải nhận thức được pháo là loại hàng cấm đầu tư, kinh doanh, việc tàng trữ pháo để đốt và mua để bán kiếm lời đều vi phạm pháp luật. Mặt khác các bị cáo phải nhận thức được trên thực tế việc đốt pháo hoặc tai nạn về pháo đã để lại những hậu quả, tai nạn rất thương tâm nhưng vì ý thức tuân thủ pháp luật kém nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét về động cơ, mục đích của bị cáo M và K vì mục đích lợi nhuận cao nên đã bất chấp pháp luật mua pháo để bán kiếm lời; đối với bị cáo Tường Quốc V, xét về động cơ, mục đích chỉ vì muốn đốt pháo trong dịp Tết cổ truyền mà đã tàng trữ. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhắc nhở, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Tường Quốc V, Tường Văn M và Tường Ngọc K đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo M và bị cáo Cường mới phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, đã tự giác nộp lại số pháo giấu tại vườn nhà của bị cáo M. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo theo điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng. Xét các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông lạ mặt đã bán pháo cho các bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị cáo không cung cấp được thông tin mô tả về đặc điểm nhận dạng, tên, địa chỉ, không nhớ được biển số xe của đối tượng, sau khi liên hệ mua pháo V đã xóa số điện thoại của người đàn ông này trong nhật ký điện thoại nên không thể xác minh được đối tượng. Đối với các đối tượng Tưởng Quang H, Tưởng Sỹ H và Tưởng Văn H là người được Tưởng Quốc V cho pháo để sử dụng trong dịp Tết tuy nhiên do lo sợ đã vứt các hộp pháo nên không đủ căn cứ để xử lý các đối tượng.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với các vật chứng: 01 xe mô tô Yamaha Exciter, BKS 73E1-35358; 01 xe mô tô Honda Air Blade, BKS 73E1-33712 ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018126; 01 giấy phép lái xe số 440176007733, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 194627163; 01 xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 73E1- 11498 cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh và trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 34 hộp pháo hình lập phương, trong đó có 32 hộp pháo mỗi hộp chứa 36 quả pháo và 02 hộp pháo trong mỗi hộp chứa 49 quả pháo cần áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Tưởng Quốc V, Tưởng Văn M và Tưởng Ngọc K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Tưởng Văn M và Tưởng Ngọc K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Bị cáo Tưởng Quốc V phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tưởng Văn M và Tưởng

Ngọc K mỗi bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2019).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tường Quốc V 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2019).

Giao bị cáo Tường Văn M, Tường Ngọc K và Tường Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 34 hộp pháo có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 27/3/2019.

Về án phí: Buộc các bị cáo Tường Quốc V, Tường Văn M và Tường Ngọc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2019).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- CCTHADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

